Ký bởi Vũ Thị Thu Cúc
Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 2018.12.12 13:38:26 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2915 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Nhà máy công nghiệp hỗ trợ Ecotech Hưng Yên'' của Công ty Cổ phần Ecotech Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định bảo vệ môi trường Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 498/BC-STNMT ngày 03/12/2018 và hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án " Nhà máy công nghiệp hỗ trợ Ecotech Hưng Yên'' của Công ty Cổ phần Ecotech Hưng Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án " Nhà máy công nghiệp hỗ trợ Ecotech Hưng Yên'' của Công ty Cổ phần Ecotech Hưng Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Mục tiêu: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất khay nhựa (tray), túi nilon siêu sạch, phụ kiện cơ khí, bộ gá đỡ bằng kim loại dùng trong công nghiệp; sản xuất, gia công hàng may mặc, xử lý, làm sạch sản phẩm may mặc dùng trong phòng sạch; cung cấp các dịch vụ xử lý linh kiện, phụ kiện, dụng cụ... hỗ trợ cho các nhà máy công nghệ cao.

- Quy mô:

+ Sản xuất khay nhựa (tray) dùng trong công nghiệp: 8.000 tấn/năm;

+ Sản xuất túi nilon siêu sạch: 2.000 tấn/năm;

+ Sản xuất phụ kiện cơ khí, bộ gá đỡ bằng kim loại: 300 tấn/năm;

+ Sản xuất, gia công hàng may mặc: 1.500.000 bộ/năm;

+ Xử lý, làm sạch sản phẩm may mặc dùng trong phòng sạch do Công ty sản xuất: 65.000 bộ/ngày;

+ Dịch vụ rửa, làm sạch khay nhựa, zic, phụ kiện bằng nhựa, bằng kim loại: 400.000 cái/ngày.

- Địa điểm: Tại khu đất có diện tích 30.574 m^2 thuộc Lô L6, Khu công nghiệp Dệt may Phố Nối, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

- Thu gom, xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất phát sinh đảm bảo đạt quy định về nồng độ tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải trước khi đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Dệt may Phố Nối; nước mưa chảy tràn phải được thu gom, xử lý sơ bộ trước khi thải ra môi trường; xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải.

- Xử lý bụi, khí thải đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Khí thải đối với bụi và các chất vô cơ giá trị giới hạn B; QCVN 20:2009/BTNMT - Khí thải đối với một số chất hữu cơ; xử lý tiếng ồn, độ rung đảm bảo đạt QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT; phải có biện pháp xử lý mùi đảm bảo không phát thải khí thải có mùi khó chịu vào môi trường.

- Phải vận hành các công trình xử lý chất thải thường xuyên liên tục, đúng theo quy trình kỹ thuật và phải được thể hiện trong nhật ký vận hành, đảm bảo nước thải, khí thải sau thiết bị xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường cho phép.

- Thực hiện quản lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm

1. Lập kế hoạch và đảm bảo phương tiện, nhân lực để thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các rủi ro và sự cố môi trường; chịu trách nhiệm đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra.

2. Nghiêm túc thực hiện chương trình giám sát chất lượng môi trường như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu trữ số liệu giám sát và định kỳ báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2, Điều 25, Luật Bảo vệ Môi trường.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- Công ty Cổ phần Ecotech Hưng Yên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV: TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thế Cử